TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2023/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Bắc

Ông Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2023/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản S, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Quàng Văn Y và bà Lò Thị L; Vợ bà Lò Thị S (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

+ Bà Lò Thị L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Ông Lò Văn V, sinh năm: 1993, Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 24/5/2023, tại khu vực bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với đội Cảnh sát Giao thông trật tự Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Quàng Văn L đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 0,16 gam Heroine và 04 viên Methamphetamine khối lượng 0,41 gam (Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,57 gam) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84. Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/5/2023, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84 (xe mô tô bị cáo mượn của bà Lò Thị L) từ nhà của bà Lò Thị L thuộc bản Pá Cấu, xã Thanh Xương, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mục đích để mua ma túy về sử dụng, tại đây bị cáo gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ 01 gói bên trong có 04 viên hồng phiến (Methamphetamine) và một ít Heroine với giá là 120.000 đồng. Mua xong bị cáo cất số ma túy đó vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về, về đến bản Noong Ứng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn L gồm 0,16 gam chất bột màu trắng; 0,41 gam các viên nén màu hồng. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Heroine; Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,11 gam chất bột màu trắng và 0,35 gam chất bột màu hồng.

Tại Bản cáo trạng số: 157/CT-VKSHĐB ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lò Thị L trình bày: Bị cáo Quàng Văn L là bạn trai của bà L, khoảng 12 giờ ngày 24/5/2023, tại nhà bà L, bị cáo L có hỏi mượn bà L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84 đi có việc nên bà L đồng ý, bà L không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84 là xe của bà L, bà L là người mua chiếc xe vào năm 2018 nhưng do không có giấy phép lái xe nên có nhờ em trai là ông Lò Văn V đứng tên đăng ký xe, từ khi mua xe đến khi cho bị cáo mượn, bà là người quản lý, sử dụng xe. Bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bà làm phương tiện đi lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lò Văn V trình bày: Ông và bà Lò Thị L là chị em ruột. Năm 2018 bà L có nhờ ông V đứng tên đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84. Xe mô tô là của bà L, ông V chỉ đứng tên hộ, từ

khi đăng ký xe thì bà L là người quản lý, sử dụng xe, ông V không sử dụng. Ông V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị L.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); Trả lại cho bà Lò Thị L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-744.84, kèm theo chìa khóa xe.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, tại khu vực bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn L có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,16 gam Heroine và 0,41 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,57 gam, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm

phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với 01 (một) xe mô tô xe máy, biển kiểm soát: 27B1-744.84; loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm3; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: JANUS; màu sơn: Đen; Dung tích xi lanh: 124; số máy: E3Y8E084380; số khung: RLCSEC820JY084376, xe có 01(một) chìa khóa, tình trạng xe cũ và đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù người đứng tên đăng ký xe là ông Lò Văn V nhưng xe là do bà Lò Thị L bỏ tiền

ra mua và nhờ em trai là Lò Văn V đứng tên đăng ký hộ, việc này đã được ông V và vợ là bà Cà Thị Thiên thừa nhận, vậy chủ sở hữu xe là bà Lò Thị L. bà L cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị L.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 24/5/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Trả lại cho bà Lò Thị L: 01 (một) xe mô tô xe máy, biển kiểm soát: 27B1-744.84; loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm3; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: JANUS; màu sơn: Đen; Dung tích xi lanh: 124; số máy: E3Y8E084380; số khung: RLCSEC820JY084376, xe có 01 (một) chìa khóa, tình trạng xe cũ và đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng